

NHỮNG DI TÍCH THỜ TIÊN Ở THĂNG LONG DƯỚI THỜI VUA LÊ THÁNH TÔNG

TRẦN THỊ CHÂM^(*)

Trong lễ kỉ niệm ngàn năm Thăng Long (1010 - 2010) vừa qua tại Thủ đô Hà Nội, người ta hay nhắc nhiều tới Tứ Trấn (trấn 4 cửa) của Thăng Long - Hà Nội, trong khi đó tại Thăng Long xưa, dưới triều vua Lê Thánh Tông, còn có những di tích thờ Tiên như: Bích Câu đạo Quán (đường Cát Linh), chùa Ngọc Hồ (đường Nguyễn Khuyến), Tiên Tích tự (đường Lê Duẩn) và Vọng Tiên từ (đường Hàng Bông).

Chúng tôi không có ý định so sánh với các di tích Tứ Trấn nhưng rõ ràng tại Thăng Long xưa có những di tích ghi dấu ấn tục thờ của người Việt đó là tục thờ Tu Tiên; có người gọi đó là tín ngưỡng bất tử. Dù mang tên gọi như thế nào đi chăng nữa thì tục thờ tiên trong tín ngưỡng của người Việt cũng đã có từ lâu và còn tồn tại cho đến ngày nay. Tục thờ này, được phản ánh rõ nhất vào thời Lê, dưới thời vua Lê Thánh Tông.

1. Vài nét về vua Lê Thánh Tông

Vua Lê Thánh Tông sinh ngày 20 tháng 7 năm Nhâm Tuất (25 tháng 8 năm 1442) lúc nhỏ tên là Hạo sau đổi là Tư Thành, niên hiệu Đại Bảo thứ ba, là con trai út của vua Lê Thái Tông và Thái hậu Ngô Thị Ngọc Dao. Tư Thành tuần tú, thông tuệ, ngày đêm chuyên cần chăm

học, “tự che giấu không lộ anh khí ra ngoài”, chỉ vui với sách vở cổ kim, nghĩa lí của Thánh Hiền... sớm khuya không rời Kinh sách. *Đại Việt sử kí toàn thư* có ghi. “Các quan ở tòa Kinh Diên bấy giờ cho là khác thường, Thái hậu Nguyễn Thị Anh thì yêu như con đẻ”, còn Lê Bang Cơ coi là “Người em hiếm có”. Mùa đông năm Kỷ Mão (1459) Lạng Sơn Vương Nghi Dân, con dẫu của Lê Thái Tông, kết bè đảng giết mẹ con Nhân Tông chiếm ngôi, đổi phong Tư Thành là Gia Vương. Giữa năm Canh Thìn (1460) các triều thần dấy nghĩa, phế truất Nghi Dân, đón lập Tư Thành lên ngôi. Trong 10 năm đầu lấy niên hiệu Quang Thuận (1460 - 1469), 28 năm sau đổi niên hiệu là Hồng Đức (1470 - 1497). Vua tự

xưng hiệu là *Thiên Nam Động chủ, Đạo am chủ nhân*, mất ngày 30 tháng Giêng năm Đinh Tỵ (1497) niên hiệu Hồng Đức thứ 28. Với các chính sách cai trị đúng đắn được đánh giá rất cao, ông được tôn kính dâng miếu hiệu là Sùng Thiên Quảng Vận Cao minh Quang chính chí đức Đại Công Thánh văn Thần vũ Đạt hiếu Thánh Tông Thuần Hoàng Đế. Với tinh thần yêu nước thương dân, Lê Thánh Tông là một hoàng đế thánh nhân theo mẫu Nho giáo và để lại sự nghiệp to lớn.

*. Thích Đàm Luyện, chùa Huy Văn, quận Đống Đa, Hà Nội.

2. Dấu ấn Tiên Nữ dưới thời Lê Thánh Tông ở Thăng Long

Tục tu Tiên hay thờ Tứ Bất tử ở người Việt đã có từ rất sớm, thậm chí còn có trước cả Đạo giáo, nên khi Đạo giáo hình thành, chúng là một tổ hợp của nhiều hình thái tín ngưỡng khác nhau như: bùa chú (phù lục); tu tiên luyện đan; thần cơ giáng bút; gọi hồn... Với người Việt Nam, Đạo giáo về cơ bản là Đạo tu Tiên, nên ngay từ đầu Công nguyên đã có những câu chuyện Yên Kỳ Sinh tu Tiên, luyện đan tại Yên Tử; các tiên ông Trương Tân, Đồng Phụng, rồi các chân nhân ở miền Thanh Nghệ... nhưng phải mãi tới cuối triều Trần, nhất là thời Lê Sơ chúng ta thấy xuất hiện Tiên nữ giáng trần, tập trung nhiều nhất là ở Thăng Long. Những dấu vết còn lưu lại cho đến ngày nay như Bích Câu đạo quán (làng An Trạch xưa - nay là phố Cát Linh) với câu chuyện Tú Uyên giáng kiều; Chùa Ngọc Hồ nay là chùa Bà Ngô trên đường Nguyễn Khuyến; hay dấu tích tiên bay lên Trời (chùa Tiên Tích tọa lạc tại 110 đường Lê Duẩn - Hà Nội, rồi lầu ngóng tiên (Vọng Tiên lầu - đường Hàng Bông) ... tất cả rất gần Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Vậy phải chăng chuyện Tiên nữ do chính các Nho sinh dưới triều Lê dựng nên? Chưa có gì chắc chắn, nhưng nhìn vào bản vẽ sơ đồ các di tích Tiên do Nguyễn Văn Huyền để lại trong cuốn *Tục thờ Tứ Bất tử của người An Nam*, sẽ mang lại cho chúng ta nhiều suy ngẫm.

Những ghi chép xưa cho thấy: Vua Lê Thánh Tông là một trong những đấng minh quân ở thế kỷ XV, một hôm đi dạo chơi, gặp một cô gái kiều diễm trước

cổng chùa Ngọc Hồ, sau vài câu thơ qua lại, nhà vua nhận ra cô gái là một người hay chữ. Vua mời cô gái cùng ngồi xe, khi xe về đến cửa Đại Hưng, cô gái vụt bay lên trời và biến mất. Để lưu truyền lại dấu tích ấy, nhà vua ra lệnh xây ngay tại cửa Đại Hưng một đài tưởng niệm đặt tên là Vọng Tiên lầu (Lầu chờ Tiên). Ngày nay, ở phố Hàng Bông có một ngôi miếu là Vọng Tiên quán, dấu vết duy nhất bước qua bộ cửa của nàng tiên, người ta đặt cho biệt danh là Bội Liên Tiên nương (Nàng Tiên đã cùng ngồi xe với vua).

Trong sử sách cũng ghi rằng vua Lê Hiến Tông có một lần gặp tiên đó là vào đầu thời Cảnh Hưng, khoảng năm (1740 - 1745). Vua Lê Hiến Tông tổ chức lễ hội lớn trên hồ Kim Âu, ở phía Nam thủ đô Hà Nội, nhiều trò vui được tổ chức. Lúc đó, nhà vua nói với quần thần đứng quanh: Trong lễ hội này có tiên, các khanh có thấy họ không? Ngạc nhiên, các quan trong triều chăm chú nhìn vào đám đông một hồi lâu rồi trả lời: Tàu bệ hạ, chúng thần không thấy gì cả? Nhà vua chỉ tay vào đám đông, mỉm cười và nói: Hai cô gái mặc áo hồng, đứng ở kia, chắc chắn là những nàng tiên. Nhà vua vừa nói dứt lời thì hai cô gái vụt bay lên trời và biến mất, mọi người thấy sự việc hết sức kì lạ. Sau lễ hội, nhà vua cho người xây ngay tại chỗ ấy một ngôi chùa lấy tên là Tiên Tích (Ngôi chùa ghi dấu vết của Tiên).

3. Tiên đạo và ảnh hưởng của nó tới đời sống người Việt xưa và nay.

Chuyện Tiên không chỉ ở Việt Nam mà còn hiện hữu ở nhiều nước trên thế giới. Qua những Tiên thoại, chúng ta nhìn thấy những gì hay nhất, tốt nhất, người đời đều dành cho thế giới tiên. Các vị

tiên là những người có phẩm chất đạo đức tốt, có nhiều pháp thuật lạ, biết bay lượn trên Trời. Họ thường đi mây về gió, cải tử hoàn sinh, hô phong hoán vũ... Thế giới tiên có tên là Bồng Lai tiên cảnh, tương truyền là một hòn đảo ở ngoài biển, chỉ có các vị tiên mới đến đây được.

Những ghi chép của sử cũ đã chỉ ra rằng, ngày xa xưa ở Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới, có một tầng lớp Thuật sĩ chuyên tu tiên luyện đan. Họ luyện đan để thành tiên rồi bay về Trời. Có biết bao truyền kì về lớp người này, có biết bao nhiêu người đã thành tiên như Cát Hồng, Yên Kỳ Sinh, như Từ Thức, Tú Uyên, Giáng Hương, Bà Chúa Liễu...? Chúng ta chưa có được một con số thống kê rõ ràng. Chỉ biết rằng trên đời này có khá nhiều hệ thống tín ngưỡng tu tiên, bất tử mà chúng ta có thể kể ra đây như Bát tiên của Trung Quốc, Tứ Bất tử của Việt Nam và còn nhiều những vị tiên khác.

Người Việt Nam gắn cho tiên bao nhiêu lời hay ý đẹp, họ gắn cho tiên những sức mạnh phi thường mà người đời không thể có được. Nhiều địa danh gắn với tiên trên đất Việt Nam như Hà Tiên, như Thiên Mục, như Tiên Thị, Tiên Cô, Chân Tiên... Gắn với những địa danh này là những câu chuyện về những con người may mắn gặp Tiên và thành tiên như Từ Thức, như Tú Uyên, Vương Chất, Trương Ba...

Buổi đầu khi còn sơ khởi thì Thần và Tiên hình như gắn chặt với nhau là một, do vậy mà người Việt thường hay gọi kép là Thần Tiên - chuyện Thần Tiên... Khi bước vào thời Lí - Trần, người Việt mang trong mình hành trang về một sự

đa dạng cũng như hợp nhất các tôn giáo thời ấy trong một hình hài thống nhất. Có nhiều nhà nghiên cứu cho rằng Tam giáo (Nho, Phật, Đạo) là quá trình hợp thể mang tính đặc trưng của người Việt.

Thực ra điều này đúng nhưng chưa đủ, vì không chỉ người Việt có Tam giáo mà ngay người Trung Quốc trong quá trình hoạt động các tôn giáo như Nho, Phật và Đạo cũng luôn ý thức về sự hợp nhất như vậy. Chỉ có điều, trong Tam giáo thì tôn giáo nào làm chủ. Song dù Tam giáo là Phật giáo làm chủ hay Đạo giáo làm chủ thì những câu chuyện thần - tiên thực khó tách bạch. Chỉ đến khi Tam giáo có sự góp mặt đáng kể của các nhà Nho thì tình hình học thuật mới có những bước tiến đáng kể.

Đến thời Lê - Nguyễn, khi mà Nho giáo đóng vai trò chủ đạo và trở thành hệ tư tưởng thống trị xã hội, những câu chuyện tiên mới ngày càng sáng tỏ. Chuyện tiên là những vị tiên có lí lịch rõ ràng, còn chuyện Thần là Thần làm chủ một vùng đất - mà người Việt gọi là Thần Thành Hoàng làng cũng có vị trí và lai lịch rõ ràng.

Thành Hoàng làng - vị Thần cai quản một vùng đất có thể một làng có thể nhiều làng, thường là những người có công với nhân dân, với đất nước. Tuy rằng mượn danh xưng là Thành Hoàng của nước ngoài nhưng nội dung lại có sự sáng tạo mới trong hệ thống tâm linh của người Việt.

Còn Tiên - Tiên đạo là những vị tiên gắn với sự tự do. Họ là những người dường như chẳng liên quan gì đến xã hội thực tại. Tất cả các vị tiên, trừ Tứ Bất tử, là những người giỏi đàn hát, thơ

ca, uống rượu ngâm thơ và nhiều lúc pha chút phiêu diêu lãng tử, bất cần đời, đôi lúc tỏ ra nghĩa hiệp cứu giúp người cơ hàn.

Khi nghiên cứu Thần Tiên dưới thời vua Lê Thánh Tông, qua các tài liệu còn lưu lại, nhất là khu kinh thành Thăng Long - Hà Nội, chúng ta nhận thấy các di tích quần tiên đều bao quanh khu vực Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Hình như các nhà Nho, các Nho sinh là những người tạo nên các vị tiên này. Bích Câu Đạo quán với Tú Uyên và Giáng Hương, hay chùa Ngọc Hồ, chùa Tiên Tích, lầu Vọng Tiên gắn với nàng tiên có tên là Bội Liên trong lần gặp gỡ với vua Lê Thánh Tông, tất cả đều xung quanh Văn Miếu. Đây là một đặc trưng về Hà Nội - mảnh đất ngàn năm văn hiến.

Những câu chuyện tiên ở kinh thành đều có liên quan tới vua Lê Thánh Tông - vị vua làm sáng danh nền Nho học Việt Nam và một số vị vua khác được tôn vinh trên nền tảng Nho học. Vào thời Lê Thánh Tông có nhiều câu chuyện kì lạ để lại một khoảng trống của lịch sử mà sau này con cháu phải dày công nghiên cứu để tìm ra manh mối chữ cổ của người Việt cổ, như tiên thánh và sự nổi loạn của bà Chúa Liễu - mở ra hệ thống thờ Mẫu gắn chặt với ngôi chùa ở Việt Nam. Bên cạnh đó là những hình thái tín ngưỡng dân gian khác cùng tồn tại như gọi hồn, lên đồng, trấn yểm, ma quỷ... được viết lại thông qua ngòi bút của nhà Nho.

Nghiên cứu những chuyện Tiên ở Việt Nam có những tiếp nối truyền thống của Đạo giáo như Bát tiên ở thời

Đường, hệ thống Tứ Bất tử, hệ thống thần tiên ở Việt Nam, có lúc gắn với sự phát triển của lịch sử dân tộc, có lúc dường như không ăn nhập với cuộc sống thường nhật.

Tiên chỉ là ước mơ hướng thiện của người trần thế mong muốn có một cuộc sống hạnh phúc, không phải chịu những áp lực kinh tế, tài chính, những ràng buộc từ cuộc sống gia đình, và có nhiều tài năng để giúp cho những người bất hạnh, bần hàn. Sống tiên khác với sự giải thoát của Phật giáo Đại thừa.

Trong xã hội Việt Nam hiện đại, khi gặp một con người sống hết lòng vì người khác, không lo âu, không bị cảm dỗ trước sức mạnh của vật chất của đồng tiền và luôn yêu đời, thì người đó đã là Tiên!

Liệu có Tiên trong xã hội hiện đại? Tiên để chỉ những người có lối sống Tiên và đi liền với lối sống ấy là một hình thức tu tiên mà con người tham gia trong đó luôn vui vẻ, yêu đời, thông qua những phương pháp tập luyện như Thiền định, Quán tưởng những điều tốt lành; hăng say tu tập để khỏe mạnh về tinh thần; tập khí công nhằm đảm bảo tiết dục đảm bảo hạnh phúc gia đình và bản thân; sẵn sàng hoàn thành công việc mà xã hội giao cho, luôn giúp đỡ mọi người và sống hướng thiện. Nếu một người nào đó làm được như vậy thì họ đã có cuộc sống tiên trong xã hội hiện đại. Hãy cố gắng tu tập để trở thành Tiên chứ không cần phải đi tìm Tiên ở một phương trời xa xôi./.